

## TỠ SA MÔN THIÊN

**Tỳ Sa Môn Thiên**, tên Phạn là Vaiśravaṇa, dịch âm là Tỳ Xá La Bà Na, Tì Thất La Muộn Nang, Phệ Thất La Mạt Noa, Phệ Thất La Bà Na, Phệ Thất La Ma Noa, Phệ Thất La Mạt Na, Tỳ Xá La Môn, Tì Sa Môn, Tỳ Sa Môn. Dịch ý là Đa Văn, Phổ Văn, Chung Chung Văn hoặc Bất Hảo Thân. Ngoài ra **Câu Phệ La** (Kubera, hoặc Kuvera), Cưu Tì La, Câu Tì La, Kim Tì La.... là tên gọi riêng của Ngài, hoặc xưng là **Câu Tỳ La Tỳ Sa Môn** (Kubera-vaiśravaṇa). Trong các tên gọi trên thì **Tỳ Sa Môn Thiên** và **Đa Văn Thiên** rất thường thấy



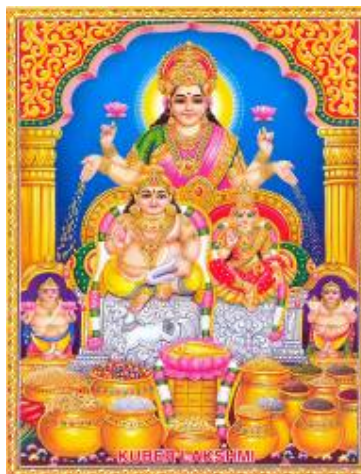
Tỳ Sa Môn Thiên là một trong bốn vị Đại Thiên Vương, một trong 8 Phương Thiên, 12 Thiên hoặc 20 Thiên ...thông lãnh hai chúng Thần: **Đạ Xoa** (Yakṣa) và **La Sát** (Rākṣasa). Là vị Thiên Vương thủ hộ ở phương Bắc của cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa), là vị Thiên Thần lương thiện luôn hộ giữ Đạo Tràng của Như Lai để nghe nhiều Pháp Phật. Do sức Phước Đức của Tỳ Sa Môn Thiên Vương nổi tiếng bốn phương, cho nên có tên là **Đa Văn Thiên**.

Có khi Ngài cũng được xem là vị Thần Chiến Thắng và nhận sự tôn sùng. Trong Tạng Mật lại là **Bản Tôn Tài Thần**, hay ban cho tiền của không tận. Tại vùng đất Ấn Độ, Tây Vực, Trung Quốc và Nhật Bản thì Tỳ Sa Môn Thiên Vương đều nhận được sự cung phụng rất phổ biến qua tên gọi của Tài Thần, (hay Phước Thần Kubera) là đáng hay ban Phước, hộ giữ tiền của cho chúng sinh...nên lại được xưng là **Tài Bảo Thiên Vương**

Theo truyền thống Ấn Độ thì Vaiśravaṇa được sùng mộ sâu xa như Kubera là vị Thần của sự giàu có thịnh vượng, Ngài là con của vị Hiền Giả **Visravas** được Brahma phong cấp Thần. Vaiśravaṇa khởi hành từ núi Kailasa trong dãy Himalayas và trở thành vua của xứ Laṅka (đôi khi được đồng hóa với Śrī-laṅka ngày nay), Thần ngự trên núi Alaka ở rặng Himalayas với một đạo quân Yakṣa và Kimnara đông đảo. Đoàn quân Yakṣa được điều khiển bởi 28 vị tướng thuộc quyền của Tổng Tư Lệnh **Pañcika**

và binh đoàn này đã sớm sát nhập vào đội quân của Vaiśravaṇa. Do truyền thuyết Tỳ Sa Môn Thiên từng thống lĩnh quân Dạ Xoa đánh bại Quỷ **La Phạ Noa** (Ravāṇa) nên còn có tên gọi là **Võ Thần** (hay **Vũ Thần**)

.)Theo truyền thống khác thì Vaiśravaṇa chính là Thiên Thần **Kubera** (còn gọi là **Thí Tài Thiên**) là vị Thần tài bảo giữ gìn bảo hộ cho phương Bắc. Do vậy người dân Ấn Độ còn thờ phụng Ngài qua danh xưng **Kubera-vaiśravaṇa** với nhiều hình thức đa dạng





SRI SANKARAN, KUBERAN, LAKSHMI

\_ Thần Chú của Kubera-vaiśravaṇa là:

**Namo vayaṃ vaiśravaṇāya**

**Kurvaṇa sāmīn kamana-mahā-mayam agnaṃ**

**Kāmeśvare vaiśravaṇa utha dhātu**

**Kuberāya vaiśravaṇāya mahā-rāja yena mātā**

**Om Śrīṃ Hrīṃ Eīṃ kubera lakṣmiye kamala-dhāriṇīye dhana akra śīniye svāhā**

(Kính lễ Đấng Tỳ Sa Môn Thiên của chúng tôi

Hành động chuyển hóa ước vọng như ngọn lửa trị liệu to lớn

Nữ Thần **Ái Dục** cư trú ở Thế Giới của Tỳ Sa Môn Thiên

Đấng Kubera-Tỳ Sa Môn là bậc đại vương bởi sự to lớn ấy

**Om**: Nhiếp triệu

**Śrīṃ**: chúng tử cát tường

**Hrīṃ**: chúng tử của âm thanh Đại Huyền Hóa

**Eīṃ**: chúng tử của âm thanh hạt giống của sự chuyển biến nguyên thủy

**Kubera**: Tài Thần Kubera

**Lakṣmiye**: Cát Khánh Thiên Nữ

**Kamala dhāriṇīye**: nhóm cầm nắm hoa sen màu vàng

**Dhana akra śīniye svāhā**: Quyết định làm cho tôi trở thành người đàn ông giàu có hoàn hảo nhất)

Theo Giáo Điển của Phật Giáo thì Tỳ Sa Môn Thiên Vương cư ngụ tại 3 thành: Khả Ỗy, Thiện Kính, Chúng Quang ở Thủy Tinh Đóa thuộc tầng thứ tư tại phía Bắc của núi **Tu Di** (Sumeru). Mỗi cái thành đều ngang dọc khoảng 60 do tuần, trong đó có 7 lớp lan can, võng lưới, cây trồng thành hàng.... Dường để trang sức, toàn bộ đều do 7 báu hình thành, đoan nghiêm thanh tịnh; muôn chim cùng nhau kêu hót cánh sắc rất xinh đẹp.

\*)Tỳ Sa Môn Thiên Vương có 5 vị Thái Tử là: **Tối Thắng, Độc Kiện, Na Tra** (Nalakūbara, Nalakūvara, Narakuvera, Nalakūvala Naṭakuvera hay Naṭakuverā), **Thường Kiến** và **Thiên Kỳ**; thường có 5 Đại Quý Thần theo hầu bên trái bên phải,



वैश्रवण्यं नमः  
धनदयं नमः  
मन्त्राय परिपूरक्यं नमः

NAMO RATNA-TRAYĀYA  
NAMO VAISRAVAṆĀYA MAHĀ-RĀJĀYA  
SARVA-SATVĀNĀM ĀŚĀ PARIPŪRAṆĀYA SIDDHI KARĀYA –  
SUKHA DADĀYA – TASMAI NAMAḤKṚTVĀ  
IMĀM VAISRAVAṆĀ-HRDAYAM ĀVARTTA IṢYA MI – SARVA  
SATVA SUKHĀ VA HAM

TADYATHĀ : OM – SIDDHI SIDDHI – SUMU SUMU – CA CA CA CA –  
CARA CARA – SARA SARA – KARA KARA – KIRI KIRI – KURU KURU –  
MURU MURU – CURU CURU – SĀDHAYA-ARTHAM MAMA – NITYA  
MATHANO BHĀVA – SVĀHĀ.

VAISRAVAṆĀYA – SVĀHĀ  
DHANADĀYA – SVĀHĀ  
MANORATHA PARIPŪRAKĀYA – SVĀHĀ

Bây giờ, Tỳ Sa Môn Thiên Vương nói Chân Ngôn này xong, liền bạch Phật rằng:  
“Thế Tôn! Nay con nói về Pháp **thọ trì Chân Ngôn**.

Trước tiên nên lấy An Tất Hương, Bạch Đàn Hương, Long Não Hương, Đa Diệp  
La Hương, Huân Lục Hương, Tô Hợp Hương, hoà các thứ Hương này cúng dường con  
là Tỳ Sa Môn Thiên Vương.

Nếu **Nghinh Thỉnh** thì kết **Căn Bản Ân**, đưa hai ngón trở hướng về thân mình  
triệu ba lần.



Liền tụng Chân Ngôn 7 biến rồi buông Ân trên đỉnh đầu.

**Đát nễ dã tha (1) năng mô phệ thất la ma noa dã (2) năng mô đà năng ná dã (3) đà mật thấp phộc la dã (4) A diệp tha diệp tha (5) A bả lý nhĩ đa, đà mật thấp phộc la (6) bát la ma ca lỗ nê ca (7) tát phộc tát đáp phộc hứ đa tức đa (8) ma ma, đà năng ma noa, bát la duệ tha (9) sa phộc diễm ma diệp tha, sa phộc hạ (10)**

ननुत्तं नमःवैश्रवण्यं नमःधनदयं नमः वनश्चर्यं अक्षयं  
अपरिमितं वनश्चर्यं परमं कर्मकर्म मत्तं कर्म कर्म मम वन मन्  
व्यक्तं अक्षयं अक्षयं नमः

TADYATHĀ: NAMO VAISRAVAṆĀYA  
NAMO DHANADĀYA – DHANEŚVARĀYA  
AKARṢA AKARṢA – APARIMITA DHANEŚVARA – PARAMA  
KĀRUṆIKA SARVASATVA HĪTA CITTA – MAMA DHANAM  
ANUPRAYACCHA SVAYAMAṀ AKARṢA – SVĀHĀ.

Hành Giả niệm tụng thường không gián đoạn cho đến khi con của Tỳ Sa Môn  
Thiên Vương là **Tán Nễ Sa** (? Saṅḍika) hiện hình đồng tử bảo người Trì Tụng rằng:  
“Người có việc gì mà triệu thỉnh cha của Ta?”

Người Trì Tụng đáp: “Tôi vì cúng dường Tam Bảo, xin trao tài bảo cho tôi”

Trong khoảng khắc, Đồng Tử **Tán Nễ Sa** quay về nơi cư ngụ của Tỳ Sa Môn Thiên Vương nói với vua cha rằng: “Người Trì Tụng cầu các tài bảo để cúng dường, làm lợi ích cho Hữu Tinh”

Tỳ Sa Môn Thiên Vương bảo Đồng Tử Tán Nễ Sa rằng: “ Ngày ngày con đưa 100 tiền vàng cho người Trì Tụng cho đến khi người ấy kết thúc tuổi thọ”

Đồng Tử Tán Nễ Sa ấy ngày ngày đưa 100 tiền vàng cho người Trì Tụng và đặt tiền ở cạnh đầu người đó

Tiền vàng ấy khác với loại Hương Khí. Trước tiên, nguyện đạt được việc ấy, trừ việc tự lấy dùng, ngoài ra nên hành xả thí chẳng nên chất chứa mà ôm ấp tính keo kiệt. Thường đối với tất cả Hữu Tinh khởi Tâm Đại Bi, đừng sinh ganh ghét . Ở nơi vắng lặng dùng hương hoa, thức ăn uống, đèn sáng thù thắng .... như Pháp cúng dường ba báu Phật, Pháp, Tăng, lại thêm suy tư không gián đoạn về Tỳ Sa Môn Thiên Vương và các quyền thuộc.

\*)Tỳ Sa Môn Thiên Vương từng nhận sự phó chúc của Đức Phật, ở đời vị lai nếu có vị vua Tà Kiến hủy diệt Phật Giáo thời cần phải đi đến hộ trì Phật Pháp. Ngoài ra, Ngài cùng với Thái Tử **Na Tra** đều có Nguyên Lực **Tùy Quân Hộ Pháp**

**)Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tùy Quân Hộ Pháp Nghi Quỹ** (ĐTK\_No.1247) ghi rằng:

Bấy giờ Thái Tử **Na Tra** (Nalakuvera, hay Naḍa-kuvera) tay cầm cây kích, dùng ánh mắt ác nhìn bốn phương rồi bạch Phật rằng: “ Con là Thái Tử thứ ba của Thiên Vương **Phệ Thất La Ma Na La Gia** (Vai'sravaṇa-rāja: Tỳ Sa Môn Vương) ở phương Bắc.

Người cháu thứ hai, Thiên Vương tổ phụ của con, với con là Na Tra mỗi ngày ba lần cùng nhau bạch với Đức Phật rằng: “Con hộ trì Phật pháp, muốn nhiếp phục người ác hoặc kẻ khởi Tâm chẳng lành. Ngày đêm con thủ hộ cho Quốc Vương, Đại Thần với hàng trăm Quan Liêu cùng nhau giết hại, đánh lán. Trong nhóm như vậy, chúng con, Na tra dùng mũi nhọn của cây gậy Kim Cương đâm vào con mắt và trái tim của họ.

Nếu có kẻ khởi Tâm chẳng lành và Tâm giết hại bốn Chúng: Tỳ Khuru, Tỳ khuru Ni, Ưu bà Tắc, Ưu Bà Di thì con cũng dùng cây bồng Kim Cương đánh vào đầu kẻ ấy”

Khi ấy Tỳ Sa Môn Thiên Vương với người cháu và Na Tra bạch Phật rằng : “Thế Tôn! Con vì chúng sinh Bất thiện ở đời vị lai mà giáng phục, cột trói, diệt tan hết thảy nhóm ấy, con cũng hộ trì Quốc giới, nên nói **Tự Tâm Bạo Ác Chân Ngôn**. Nguyên xin Đức Thế Tôn nghe và hứa cho con nói”

Đức Phật bảo: “Lành thay! Lành thay Na Tra Thiên Vương! Ông vì giáng phục sự đánh lán và giết hại của tất cả Quốc Vương, Đại Thần, hàng trăm Quan Lại, Pháp này cũng có điều trái ngược với Phật. Tuy nhiên, vì sự giáng phục nên tùy theo ý của ông”

**)Phần gần cuối của Tỳ Sa Môn Nghi Quỹ** (ĐTK-No.1249) ghi chép rằng:

“Đời Đường, Thiên Bảo Nguyên Đối, năm Nhâm Ngọ, Đại Thạch Khang gồm năm nước vây thành An Tây.

Năm ấy tháng hai ngày 11 có Biểu thỉnh binh cứu viện. Thánh Nhân bảo Nhất Hạnh Thiên Sư rằng:” Hòa Thượng! An Tây bị nước Đại Thạch Khang vây, có Biểu thỉnh binh. Thành An Tây cách Kinh Đô một vạn hai ngàn dặm, binh trình tám tháng mới đến, An Tây ấy không do Trầm cai quản”

Nhất Hạnh nói: “Bệ hạ! Sao chẳng thỉnh Thần Binh của Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương ứng viện?”

Thánh Nhân nói: “Làm sao Trầm thỉnh được?”

Nhất Hạnh nói: “Muốn kêu gọi, nhờ Hồ Tăng **Đại Quảng Trí** liền thỉnh được”

Có Sắc gọi được Đại Quảng Trí đến nói rằng: “Thánh Nhân đã kêu gọi Thần Tăng, há chẳng có duyên với thành An Tây bị giặc của năm nước vây thành sao?”

Thánh Nhân nói: “Đúng vậy”

Đại Quảng Trí nói: “Bệ hạ cầm lò hương vào trong Đạo Trường nói bệ hạ thỉnh Thần Binh của Bắc Phương Thiên Vương cứu. Hãy mau vào Đạo Trường thỉnh”

Chân Ngôn chưa đủ 14 biên, Thánh Nhân chợt thấy có Thần Nhân gồm 600 người mặc giáp đứng ở trước Đạo Trường. Thánh Nhân hỏi Tăng rằng: “Đây là người nào?”

Đại Quảng Trí nói: “Đây là **Độc Kiện**, con thứ hai của Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương thống lãnh Thiên Binh cứu viện thành An Tây nên đến từ biệt”

Thánh Nhân bày thức ăn **phát khiên**.

Đến ngày của tháng 4 năm ấy, An Tây có biểu đến trình rằng: “Trước đây vào ngày 11 tháng hai sau giờ Tỵ trước giờ Ngọ, ở phía Đông Bắc cách thành 30 dặm có mây mù Đẩu ám, trong mây mù có người, thân dài một trượng, ước chừng có 1500 người đều mặc áo giáp vàng. Đến giờ Dậu, sau đó đánh trống, thổi tù và phát tiếng kêu lớn, âm thanh chấn động 300 dặm, đất rung chuyển, núi lở rồi dừng trú 3 ngày, năm nước sợ hãi lui quân hết, rút binh trong các doanh trại và con chuột vàng ấy cắn dây cung nỏ, khí giới bị hư hao gãy hết chẳng thể dùng, có người già sợ quá đi không nổi, binh do Thần cai quản muốn hao bớt. Trong hư không bảo rằng: “*Hãy tản đi, chẳng nên giết hại*”. Tim tiếng nói, ngoài nhìn trên lầu cửa Bắc của thành có ánh sáng lớn, thấy thân của Tỳ Sa Môn Thiên Vương ở trên lầu, với hình dạng của Thiên Vương Thần ấy. Kính cẩn dâng biểu tiến lên bậc trên”.

Trung Hoa Thiên Bảo 14 ghi chép: “Ở **Nội Cung Đường Tăng Đại Bi Xứ** sao chép được Kinh với Tượng”

Đến Đại Lịch năm thứ 5, ở Tập Châu thấy Nội Cung Phụng Tăng **Lương Bí Pháp** Sư dời đến trú ở chùa Khai Nguyên thuộc Tập Châu xem xét Kinh Tượng và bản Đại Bi giống nhau. “*Xưa kia để phòng bị cứu viện quốc giới, vâng theo giáo sắc của Phật, sai con thứ ba là **Na Tra** nâng Tháp theo hầu Thiên Vương*”

Tam Tạng **Đại Quảng Trí** nói: “Ngày mùng một mỗi tháng là ngày mà Thiên vương và các Thiên, Quý, Thần tập hội - Ngày 11 là ngày con thứ hai **Độc Kiện** từ biệt vua cha đi tuần giới – Ngày 15 là ngày bốn vị Thiên Vương tập hội – Ngày 21 là ngày Na Tra và vua cha giao tháp. Ngày ấy nên dùng sữa, cháo cúng dường. Không có sữa ắt dùng tô mật, cháo cúng dường Thiên Vương ấy, có Thiên Linh quái lạ vâng theo Sắc tuyên nói giao phó 10 Đạo Tiết Độ, quân sở tại lãnh lệnh đến Hình Tượng, cầu nguyện cúng dường”

Thiên Bảo năm đầu ghi chép: “Ngày 23 tháng 4, Nội Yết Giả Giám Cao Tuệ Minh, nghi con thứ hai của Thiên vương là **Độc Kiện** thống lãnh Thiên Binh hộ quốc giới ấy, con thứ ba của Thiên vương là **Na Tra** (Nala-kuvera, hay Naḍa-kuvera) nâng Tháp thường theo hầu Thiên Vương, **Cát Tường Thiên Nữ** (Śrī-devī) là **Công Đức Thiên** tự có Chân Ngôn, **Bà Du Tiên** (Vasu-ṛṣī)...”

)**Cúng Dường Thập Nhị Đại Uy Đức Thiên Báo Ân Phẩm** nói rằng: “Khi **Tỳ Sa Môn** vui thời chúng Dược Xoa vui, chẳng hại người dân chẳng hành độc thũng. Khi giận thời đều loạn”

Do vậy, nếu cầu Kính Ái, dùng Tỳ Sa Môn làm đầu. Còn lại hồi thuận mà cúng

## HÌNH TƯỢNG CỦA TỖ SA MÔN THIÊN VƯƠNG

Tạo Tượng của Tỳ Sa Môn Thiên Vương giống như là tạo tượng của vị Thần Vương, thông thường đều khoác giáp trụ đội Mão Tướng, tay phải cầm cây gậy báu, tay trái ngửa nâng cái Tháp báu, chân đạp lên hai con Quỷ.



Tôn tượng: Thân khoác giáp trụ, đội mão Tỳ Lô, tay phải cầm cái lọng (hay cái tháp) biểu thị cho Phước Đức, hướng lòng bàn tay trái về bên phải duỗi năm ngón tay ngang eo. Bàn chân trái đạp lên con quỷ Dạ Xoa







Ý nghĩa của hình tượng:

**Cái lọng** tượng trưng cho sự học bao la, sự nghe bao quát, che chở giúp đỡ cho khắp chúng sinh.

**Duỗi năm ngón tay phải hướng xuống bên dưới** tượng trưng cho sự **thí Phước hộ Tài** (ban cho Phước Đức, giúp cho có tiền của)

**Chân đạp lên con Quỷ Dạ Xoa** tượng trưng cho sự chận đứng việc nhiễm ô hư hoại.

)**Thập Nhị Thiên Cúng Nghi Quỹ** ghi nhận là: “**Phương Bắc, Tỳ Sa Môn Thiên** ngồi trên hai con Quỷ, thân mặc giáp trụ, lòng bàn tay trái nâng cái tháp, tay phải cầm cây gậy báu, thân màu vàng. Hai vị Thiên Nữ cầm nhóm hoa báu



**Tướng Ấn** là: Tay phải như trước. Tay trái dựng đứng năm ngón dính nhau, co lỏng giữa của Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

**Nam mạt tam mãn đa một đà nam. Phộc gia phệ, sa-phộc ha**

ॐ म म त म न व ज न म व द न म म न

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ VĀYĀVE SVĀHĀ

Trong 12 Thiên thì **Tỳ Sa Môn Thiên** là vị chủ của hàng **Dạ Xoa** (Yakṣa), loại Quỷ Thần ăn nuốt, thủ hộ phương Bắc

Dạ Xoa (Yakṣa), còn phiên âm là Dạ Xoa, dịch nghĩa là Năng Đạm Quỷ (quỷ ăn nuốt), Tiệp Tật Quỷ (quỷ nhanh lẹ), Dũng Kiện (mạnh mẽ), Kinh Tiệp (nhẹ nhàng, nhanh lẹ) .... Đây là một loại Quỷ Thần (gồm ba loại Địa Hành, Không Hành và Phi Hành) thuộc tám Bộ Trời Ròng, được thông lãnh bởi Bắc Phương Tỳ Sa Môn thiên vương. Họ có hình mạo giống người, nhưng dữ tợn, tuy vậy, vẫn có những vị phát tâm hộ pháp. Do Tỳ Sa Môn Thiên thống lãnh các Dạ Xoa nên đôi khi Kinh gọi ngài là **Dạ Xoa Vương**. Do Ngài bảo hộ phương Bắc nên có tên gọi là **Bắc Phương Đa Văn Thiên Vương**.



毘沙門天



### **Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Ân :**

Chắp 2 tay lại sao cho 10 ngón tay cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 Thủy (2 ngón vô danh) sao cho đầu ngón dính nhau, hơi co cứng 2 Phong (2 ngón trỏ), đưa ngón Không bên trái (ngón cái trái) vào trong lòng bàn tay phải và đè lên móng Hỏa trái (ngón giữa trái), đưa ngón Không bên phải (ngón cái phải) vào trong lòng bàn tay trái vượt lên lưng ngón Không trái (ngón cái trái) và đè ngón Hỏa phải (ngón giữa phải), 2 Phong (2 ngón trỏ) cùng với **Ha** (𑖦: HĀ) triệu mời.



Chân Ngôn là :

**“Án, phệ thất la phộc na gia, sa phộc ha”**

𑖦 𑖅 𑖇 𑖈 𑖉 𑖊 𑖋 𑖌 𑖍 𑖎 𑖏

OM \_ VAIŚRAVAṆĀYA SVĀHĀ

\_Tại Nhật Bản nhận định Tỳ Sa Môn Thiên Vương là một trong bảy vị Phước Thần và thờ phụng Ngài qua Tôn Tượng có hai cánh tay, trái nâng cái tháp báu, tay phải cầm cây gậy, đang dẫm lên hai nữ La Sát: **Lambā** và **Vilambā**, ở giữa là cái đầu của Địa Thiên **Prthivi** hay của **Vinayāka**



Ngài ra Nhật Bản còn thờ phượng hình tượng **Đao Bát Tỳ Sa Môn** với thân có bốn đầu, 12 cánh tay cầm khí trượng, ngồi trên con sư tử

\_Tại Trung Hoa, do minh xác **Na Tra** là người con thứ ba của vị Tể Tướng đời Đường **Lý Tĩnh** (571\_649) nên Tỳ Sa Môn Thiên được đồng hóa với Lý Tĩnh và xưng là **Thác Tháp Thiên Vương**, một trong các vị Võ Tướng của Ngọc Hoàng Thượng Đế



\_Mật Giáo Tây Tạng thờ phượng Tỳ Sa Môn Thiên qua hình tượng **Tài Bảo Thiên Vương** có thân màu vàng sáng, một mặt hai cánh tay, đầu đội mao Ngũ Phật, thân khoác áo giáp vàng rực, đeo các loại câu báu Anh Lạc, tay phải cầm cây phượng báu, tay trái cầm con chồn Mangoose phun ra mọi loại châu báu, ngồi trên đất hoặc ngồi trên sư tử, hoặc đứng trên mặt đất





\_Theo truyền thống khác thì **Tài Bảo Thiên Vương** là thân hóa hiện của Đức Phật **Bảo Sinh** (Ratna-sambhava) ở phương Nam, nên lại có tên gọi là **Nam Thông Tạ**, có bộ thuộc của **Bát Lộ Tài Thân** vây quanh, hợp trợ cho Tài Bảo Thiên Vương cứu độ chúng sinh nhằm thỏa mãn nguyện ước của chúng sinh



Y theo Kinh Điển ghi chép thì ngay lúc Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (śākya-muni) còn tại thế thì Thiên Vương ở trước mặt Đức Phật, thệ nguyện hộ trì Phật Pháp

kèm ban cho tư lương, tiền tài, của cải khiến cho kẻ ấy thành tựu Pháp Thế Gian, cho nên bên ngoài tuy hiển tướng **Tài Bảo Thiên** nhưng thực chất là giúp cho chúng sinh được lợi ích an vui, xa lìa các ách nạn, hay mãn các Thẳng Nguyện, được Đại Trí Tuệ cho đến Thiên Nhân Thông, sống lâu đến Câu Chi tuổi...tức biểu thị cho nơi hóa hiện của Đức Phật Đà vậy

Phàm người đã từng thọ nhận Pháp Quán Đỉnh của **Tài Bảo Thiên Vương**. Nếu ở trước mặt Bản Tôn cầu khẩn kèm siêng năng trì tụng Chú Ngữ của Ngài, thường hành **Từ Bi Hỷ Xả**, khéo thực hành lợi lạc cho tất cả chúng sinh, Do nương nhờ vào sức mạnh gia trì của Bản Tôn Tài Bảo Thiên Vương với Bát Lộ Tài Thân...ắt sự nghiệp được thuận lợi, đường công danh rộng mở, cầu tiền của được mãn nguyện, mau chóng được tương ứng.

Trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Tỳ Sa Môn Thiên là một trong 20 Thiên và vị Trời thủ hộ phương Bắc

)Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Tỳ Sa Môn Thiên có thân màu vàng ròng, tay trái nâng cái tháp, tay phải cầm cây gậy báu



Mật Hiệu là: **Kim Cương Đại Ác**

Chữ chủng tử là: VA (𑖦) hay VAI (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: cây gậy báu



Tướng Ấn là Tháp Bảo Bồng Ấn: Nội Phộc, dựng hai ngón giữa đều hợp nhau, gọi là Tháp Bảo Bồng Ấn, ngón giữa như hình bấu.



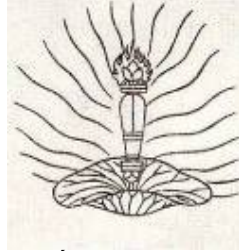
Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकीर्ति स्वहा

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ

)Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì Tỳ Sa Môn Thiên có chữ chủng tử là:  
VAI (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: cây gậy báu



Tượng Ấn là: Phổ Thông Căn Bản Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकीर्ति स्वहा

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ

)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Tỳ Sa Môn Thiên có chữ chủng tử là: VAI (𑖦)  
Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकीर्ति स्वहा 𑖦

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ\_ VAI

)Tại **Cúng Dường Hội** (Pūja) thì Tỳ Sa Môn Thiên có chữ chủng tử là: VAI (𑖦)  
Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tượng Ấn là: Phổ Thông Căn Bản Ấn



Chân Ngôn là:

𑖠 𑖦𑖩𑖦𑖩𑖦𑖩𑖦𑖩𑖦𑖩

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ

)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Tỳ Sa Môn Thiên có chữ chủng tử là: VAI (𑖦)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy báu



Chân Ngôn là:



ॐ वज्रकीर्ण स्वहा वै  
OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ\_ VAI

.)Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya) thì Tỳ Sa Môn Thiên có chữ chủng tử là: VAI ( 𑖦 )  
Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy báu



Chân Ngôn là:  
ॐ वज्रकीर्ण स्वहा वै  
OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ\_ VAI

.)Trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala), tại phương Bắc của **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** thì Tỳ Sa Môn Thiên là vị Trời thủ hộ Phương Bắc  
Tôn Hình là: Thân màu vàng, khoác giáp trụ, tay phải cầm cây gậy báu, tay trái cầm cái tháp báu



**Hiện tướng phần nộ:** biểu thị cho sự ngăn chặn điều ác, phát khởi điều lành  
**Khoác giáp trụ:** biểu thị cho sự dùng Giới Đức tự bảo hộ cho mình và cho người  
**Cái tháp báu:** biểu thị phước đức đa văn, bảo hộ tài bảo cho mình và cho người  
**Cây gậy báu:** biểu thị cho sự chế phục chúng Ma

) Chữ chủng tử là: VAI ( वै )

Tam Muội Gia Hình là: Cái tháp báu.



Tượng Ấn là Già Đà BỔNG ẤN: Chắp hai tay lại giữ rỗng (Hư Tâm Hợp Chương) hai ngón út cài chéo nhau để ở trong lòng bàn tay, kèm dựng hai ngón cái rồi dựng đứng hai ngón giữa, hai ngón vô danh sao cho đầu ngón cùng hộp nhau. Tiếp đến co hai ngón trở lại sao cho cạnh ngón cách lưng hai ngón giữa khoảng một thốn (1/3 dm), chẳng dựa vào nhau.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो समन्त बुद्धानाम वैश्रवणाय स्वामिने

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – VAIŚRAVAṆĀYA SVĀHĀ

## PHƯƠNG PHÁP KHẤN CẦU Tỳ SA MÔN THIÊN VƯƠNG GIÚP ĐỠ

Tỳ Sa Môn Thiên Vương cũng là một trong những vị Thần của cõi Trời đối với Phật Giáo Đồ rất là nhiệt tâm hộ trì. Trong bốn vị Đại Thiên Vương thì Ngài cùng với Phật Giáo Đồ có quan hệ rất là mật thiết.

Tỳ Sa Môn Thiên Vương ngoài tính cách được xưng là Tài Thần ra, đồng thời cũng người thủ hộ khiến cho chúng sinh được lợi ích an vui, xa lìa các ách nạn, hay mãn các Thặng Nguyện, đạt được Trí Tuệ lớn, cho đến Thiên Nhân Thông, sống lâu nhiều tuổi (trường thọ).

Nếu như hành giả mong ước được sự hộ thủ của Tỳ Sa Môn thì nguyên tắc trọng yếu nhất là phải thực hành các Hạnh lành hợp với Chính Pháp, lại phải gia sức khẩn cầu hy vọng sẽ được sự gia hộ của Tỳ Sa Môn Thiên Vương, tự mình cũng có thể căn cứ vào phương thức của Kinh Điển đã ghi chép để khẩn cầu:

1\_ Cung phụng Tượng Tỳ Sa Môn Thiên Vương, thường xuyên trì tụng **Kinh Tỳ Sa Môn Thiên Vương** và y theo chỉ thị của Kinh này mà khẩn cầu.

2\_ Cung phụng tượng Tỳ Sa Môn Thiên Vương, thường xuyên trì tụng **Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tâm Chú**.

3\_ Trì tụng **Kinh Kim Quang Minh, Kinh Đại Tập và Kinh Pháp Hoa ....** Kinh Điển Đại Thừa.

4\_ Hành Giả có thể khẩn cầu được Đức Thượng Sư truyền thụ Pháp Tỳ Sa Môn Thiên Vương hoặc hành Pháp Hộ Ma của Tỳ Sa Môn Thiên Vương

5\_ Thông thường ở Đạo Trường cũng có thể cung phụng Tượng Tỳ Sa Môn Thiên Vương và Tôn phụng làm Thần Hộ Pháp của Đạo Trường.

) Tỳ Sa Môn Thủ Ấn: Nội Phộc, dựng đứng hai ngón vô danh đều hợp nhau, co hai ngón trở như dạng móc câu, chằng phụ dính nhau.



) Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tâm Chân Ngôn là:

ॐ मम वृक्षं वैश्रवणाय नमः

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – VAIŚRAVAṆĀYA SVĀHĀ



)Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tâm Trung Tâm Chân Ngôn là:

ॐ दण्डधारया नमः

OM\_ DAṆḌA-DHARĀYA SVĀHĀ





## NA TRA THÁI TỬ

Na Tra Thái Tử, tên Phạn **Nalakūvara** hoặc Nalakūbala là vị Thiên Thần hộ trì Phật Pháp, thủ hộ quốc giới với quốc vương.

Lại xưng là Na Tra Thiên Vương, Na Noa Thiên (Naḍakūvara, hay Naṭakūvara) Na La Cưu Bà, Na La Củ Bạo La, Na La Cưu Bát La, Na La Cưu Bạt La, Na La Câu Phật La... là một trong 5 vị Thái Tử của **Tỳ Sa Môn Thiên** (Vaiśravaṇa)

Na Tra Thái Tử tay cầm bông kích, đưa hai mắt quán sát bốn phương, ngày đêm thủ hộ quốc vương, đại thần, trăm quan liêu thuộc cho đến Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di...

Nếu người đối với nhóm ấy khởi Tâm chẳng lành hoặc giết hại thì Na Tra dùng chày Kim Cương đâm đánh vào trái tim hoặc cái đầu của người ác đó.



Na Tra từng lóc thịt đáp trả cho mẹ, chẻ xương trả lại cho cha. Sau đó hiện Bản Thân vận Đại Thân Thông vì cha mẹ nói Pháp. Lại thường trao răng nanh Phật cho Luật Sư **Đạo Tuyên** và tùy theo hầu thân ấy.

**Tỳ Sa Môn Nghi Quỹ** ghi rằng: Tam Tạng **Đại Quảng Trí** nói: “Ngày mồng một mỗi tháng là ngày mà Thiên vương và các Thiên, Quỷ, Thần tập hội - Ngày 11 là ngày con thứ hai **Độc Kiện** từ biệt vua cha đi tuần giới – Ngày 15 là ngày bốn vị Thiên Vương tập hội – Ngày 21 là ngày **Na Tra** và vua cha giao tháp. Ngày ấy nên dùng sữa, cháo cúng dường. Không có sữa ắt dùng tô mật, cháo cúng dường Thiên Vương ấy, có Thiên Linh quái lạ vâng theo Sắc tuyên nói giao phó 10 Đạo Tiết Độ, quân sở tại lãnh lệnh đến Hình Tượng, cầu nguyện cúng dường”

### Nguồn gốc tên của Natra:

Natra là tên phiên ngắn của tên Dạ Xoa, Ấn Độ là Nalakūbara (cũng gọi là Nalakūvara, Narakuvera, Nalakūvala, và Natakuvera (Pali). Naṭakuvera hay Naḍakuverā là con của Vua Trời Vaiśravaṇa (Kubera). Ở Trung Quốc thì Vua Trời Vaiśravaṇa được nhận diện với tể tướng nhà Đường Lý Tĩnh (571-649)

Một cuộc khảo sát một loạt bản dịch tiếng Hán của Tantra nguyên thủy Mahāmāyūrī vidyārājñī sūtra, mô tả sự cải cách dần dần tên Hán của Nalakubara như sau: Từ **Na La Cưu Bà La** 那羅鳩婆羅, đến **Nại La Câu Phật La** 捺羅俱跋羅, và **Na Tra Củ Phiệt La** 那吒矩鞮囉, đến **Na Tra** 那吒, và được thêm bộ khẩu vào thành **Ná Tra** 哪吒.

### Na Tra trong Mật Giáo:

1. Kinh Mahāmāyūrī vidyārājñī định nghĩa Nalakubara là Đại Tướng Dạ Xoa (Dạ Xoa Đại Quân Chủ, Đại Dục Xoa Tướng, Sanskrit là Mahāyakṣasenāpati)

2. Hai kinh mật giáo (đã mất) nói về Nalakubara được liệt kê trong Danh Mục Phật giáo Trung Hoa:

a Na Tra Thái Tử cầu thành tựu Đà La Ni Kinh

b Na Tra Câu Bát La cầu thành tựu Kinh

3. Kinh Mật giáo Tây Tạng đề cập Nalakubara được bảo tồn trong bản dịch Tây Tạng Mahāyakṣa-senāpati-nartakapara-kalpa

4. Nhà Sư Mật Giáo nổi tiếng là Bất Không, lập luận rằng Thần Tướng Na Tra giúp đỡ binh sĩ Trung Quốc bảo vệ biên cương Tây Bắc vào giữa thế kỷ 18.

5. Hình dạng phần nộ của Na Tra gồm 3 đầu 6 tay đã mang ảnh hưởng sâu đậm trong trí tưởng tượng của Trung Hoa, thủ phủ Bắc Kinh thế kỷ 13 đã được tưởng tượng theo điều này, và vì vậy được biết với tên Na Tra Thành (thành phố Nalakubara) (xem nghiên cứu của Hok Lam Chan)

### Dạ Xoa Nalakubara trong văn học Sanskrit cổ:

Nalakubara thuộc về phân hệ không rõ ràng nửa quỷ nửa thần được gọi là Dạ Xoa. Chuyện rắc rối của gia đình ông ta được nhắc đến bởi ông chú ác quỷ Ravāṇa, kẻ đã hiếp người yêu của Nalakubara, cô gái điếm Rambha. Các cốt chuyện Nalakubara thường được xây dựng trên chuyện trắc trở về tình ái của Dạ Xoa.

### Kṛṣṇa, Nalakubara và Natra:

Câu chuyện nổi tiếng về Nalakubara (được xây dựng dựa trên Bhagavata Pūraṇa) đồng hóa ông với thiên thần trẻ con vĩ đại của Ấn là Kṛṣṇa, cũng giống như Na Tra, Kṛṣṇa bắt đầu sự nghiệp bằng việc giết rồng. Bài kinh mật thế kỷ thứ 10 bởi Devasantika có lẽ cung cấp mối liên hệ giữa Nalakubara và Kṛṣṇa, kinh đó mô tả một thiên thần trẻ con uy dũng tên là Nana, mang đặc tính của cả hai.

(Bản dịch của **Tổng Phước Khải**)

Thân phận của Na Tra: Trong Kinh Thư của Phật Giáo có hai loại ghi chép

1 Vị Thái Tử thứ ba của Hộ Thế Thiên Vương Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương

**Phật Sở Hành Tán, quyển 01** ghi là:

“Tỳ Sa Môn Thiên Vương

Sinh **Na La Cưu Bà**

Tất cả các Thiên Chúng

Thấy đều rất vui vẻ”

2 Người cháu thứ hai của vị Thái Tử thứ ba

Có điều dân gian đều nhận vị ấy là Thái Tử thứ ba của Bắc Phương Thiên Vương. Na Tra Thiên Vương cùng với Tỳ Sa Môn Thiên Vương đồng là vị Đại Hộ Pháp của người tu hành trong thời Mạt Thế, phát nguyện giúp người giúp nước.



)Triệu Na Tra Thiên Vương Chú là:  
“Án, na tra câu phạt la khả khả khả khả hồng ba đa duệ sa ha”  
**Oṃ\_ Nalakūvala ha ha ha ha hūṃ pataye svāhā**

### HÌNH TƯỢNG CỦA NA TRA THÁI TỬ

Hình tượng của Na Tra không được lưu truyền rộng rãi. Dân gian Trung Hoa thường hình dung Na Tra như là một vị Thiên Tướng khôi ngô tuấn tú, tay phải cầm Trường Thương Hòa Tiển Thần Phong, tay trái cầm Càn Khôn Quyện, vai đeo dải lụa Hỗn Thiên Lãng, lưng giắt Cửu Long Thần Chạo và Cục Kim Chuyên, chân đi bánh xe Phong Hoả.





Na Tra thường biến hình ba đầu sáu tay rất hung tợn, tay cầm sáu thứ binh khí: Trảm Yêu Kiếm, Khảm Yêu Dao, Phộc Yêu Sách, Giáng Yêu Chử, Tú Cầu và Hỏa Luân.



-Hình tượng Na Tra giáng phục Rồng



Trong Tôn Giáo dân gian ở Đài Loan thì Na Tra được xưng là **Trung Đàn Nguyên Soái**, rộng nhận cúng dường.

Na Tra được mô tả là một vị thần có pháp lực cao cường, đứng vào hàng những vị thần cao cấp nhất của Thượng giới.



Đạo Giáo Trung Hoa ghi nhận Thần Chú của Na Tra Thái Tử là

**1\_Thỉnh Na Tra Thần Chú:**

“Phụng thỉnh Đại La Tam Thái Tử  
Thái Tử thất tuế triển Thần Thông  
Đầu Phộc song kế, hồng yêu đài  
Tay chấp Kim Sinh Phao Tú Cầu  
Đại đao kiếm kích như vân vũ  
Tam Đàn diện tiền triển uy linh  
Thiên binh vạn tướng tùy ngô chuyển  
Bãi binh tẩu mã đảo Đàn tiên  
Đệ Tử nhất tâm phân hương thỉnh

Na Tra Thái Tử giáng lâm lai  
Thần Binh hỏa cấp như luật lệnh”

## 2\_ Trung Đàn Nguyên Soái Giáng Ma Thần Chú:

Thiên Địa chính khí  
Nhật Nguyệt quang minh  
Ngọc Hư phù mệnh  
Hiệu triệu lôi đình  
Tả hữu Lục Giáp  
Hữu hữu Lục Đinh  
Thành Hoàng Cảnh Chủ  
Thổ Địa Kỳ Linh  
Vấn ngô danh hiệu  
Thính ngô hiệu lệnh  
Trung Đàn Nguyên Soái  
Thống lãnh Thiên Binh  
Trận bài Bát Quái  
Khí bố Ngũ Hành  
Kim Quang chiếu diệu  
Khu tán yêu tinh  
Dân an quốc thái  
Hải yển hà thanh  
Nguyên Hanh Lợi Trinh  
Cấp cấp như Nguyên Thủy Thiên Tôn Luật Lệnh”

## TÔN THẮNG THÁI TỬ

Tôn Thắng Thái Tử là vị Thiện Thần hộ trì Phật Giáo, thủ hộ quốc gia. Lại xưng là Như Ý Thắng Vương, Như Ý Thiên Vương, Cam Lộ Thái Tử.

Hoặc nói là Tôn Thắng Thái Tử với Thái Tử **Na Tra** của Tỳ Sa Môn Thiên Vương là đồng Tôn

Hình tượng rất đáng sợ, có bốn mặt tám cánh tay  
Mặt chính là tướng Bồ Tát bình chính viên mãn  
Mặt bên trái màu xanh đen, mở miệng lớn, có nanh cạo mọc ngược, mắt tròn lớn, lông my chia cứng

Mặt bên phải là tướng của Tụ Tại Thiên màu đỏ trắng  
Bên trên mặt chính là tướng Dược Xoa cực ác, mắt màu hồng như máu, răng nanh sắc bén

Toàn thân màu đỏ đen, tóc màu tơ xanh, trên đỉnh có 7 mặt trời cùng chiếu sáng, chân đạp trên bàn đá lớn

Tám tay:

Tay thứ nhất của hai bên đều cầm đao

Tay thứ hai của hai bên cầm Bạt Chiết La Xoa

Tay thứ ba của hai bên chấp lại để ngay trước ngực

Tay thứ tư của hai bên đều cầm cây thương.

Lại dùng mây ngũ sắc tán rũ làm lọng, chur Thiên quyền thuộc vây quanh.

Ấn Tướng là: Hai tay chấp lại để ở trước ngực, hai ngón cái cài chéo nhau (bên phải đè bên trái) cắm vào trong lòng bàn tay, kèm thẳng hai ngón trỏ, các ngón còn lại giao chéo nhau thành quyền.

Chữ chủng tử là RA (𑖀)

Chân Ngôn là: “Án, na la câu bạt la, sa phộc hạ”

**Oṃ\_Nalakūvara svāhā**

Tôn Thắng Thái Tử là Bản Tôn của Pháp Sở Tu: chiến tranh hoặc trấn định biên loạn, xưng là Tôn Thắng Thái Tử Pháp

Theo sự lưu truyền, vào thời **Đường Huyền Tông**, Luật Sư **Đạo Tuyên** y theo Mật Pháp của Tôn này, bình định việc loạn.

**Nam mô Man Đà La Chủ Tôn Thắng Thái Tử Đề Bà La Nhạ, Bồ Đề Tát Đỏa Bà Gia, Ma Ha Tát Đỏa Bà Gia**

21/07/2013